TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**
Số: 80/2020/QĐST- HNGĐ	QV, ngày 05 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 115/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1983

STQ: Thôn TG, xã CP, huyện QV, tỉnh BN

- Bị đơn: Anh Đặng Đình D, sinh năm 1978

STQ: Thôn TG, xã CP, huyện QV, tỉnh BN

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55,81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đặng Đình D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: : Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Đặng Đình D tự nguyện thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung là Đặng Thị Thu Hiền, sinh ngày 09/9/2003 và cháu Đặng Đình Huy, sinh ngày 22/02/2010 cho chị Nguyễn Thị Thanh H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Anh Đặng Đình D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 3.000.000đ/1 tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2020 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Anh D có quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định của pháp luật và không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

- *Về tài sản chung, công nợ, công sức*: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Án phí*: Chị Nguyễn Thị Thanh H tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0000936 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QV, tỉnh BN.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện QV;*
- *Chi cục THA huyện QV;*
- *UBND xã CP;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Liên

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).